

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

**HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2025

V/v: tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Tường

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Khang là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Lưu Thị H**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ

- Tổ 1, ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Bị đơn: ông **Nguyễn Ngọc H1**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Lưu Thị H trình bày: Bà Lưu Thị H và ông Nguyễn Ngọc H1 được mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 05/12/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 9 năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do ông H1 có mối quan hệ, quen biết không rõ ràng với người phụ nữ khác, bà H đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H1 không thay đổi mà còn có

hành vi bạo lực với bà H, bà H và ông H1 không còn chung sống từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay, giữa bà và ông H1 không thể hàn gắn nên bà Hyêu cầu được ly hôn với ông H1. Về con chung thì bà H và ông H1 có 02 con chung là Nguyễn Đức T (nam) sinh ngày 11/9/2017 và Nguyễn Ngọc H2 (nữ) sinh ngày 22/01/2022, nay bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Bà H và ông H1 không có tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của bị đơn – ông Nguyễn Ngọc H1: Ông H1 thống nhất với bà H về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi kết hôn thì bà H và ông H1 chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nay bà Hyêu cầu ly hôn thì ông H1 đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung thì ông H1 thống nhất là ông và bà H có 02 con chung là Nguyễn Đức T (nam) sinh ngày 11/9/2017 và Nguyễn Ngọc H2 (nữ) sinh ngày 22/01/2022, ông H1 đồng ý giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và không đồng ý giao cháu H2 cho bà H nuôi dưỡng mà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2 và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Ông H1 thống nhất là ông và bà H không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lưu Thị H và ông Nguyễn Ngọc H1 xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 05/12/2016, do đó, hôn nhân của ông và bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, quan hệ pháp luật trên do Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Ngọc H1 vắng mặt tại phiên tòa ngày 22/5/2025. Tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn Nguyễn Ngọc H1 vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Ngọc H1

[3] Theo bà Lưu Thị H trình bày, nguyên nhân giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông H1 có nhấn tin qua lại với người phụ nữ khác, bà H đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H1 vẫn không thay đổi mà còn có hành vi bạo lực với bà H mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 không thể hàn gắn nên bà H cương quyết xin ly hôn. Mặc dù, ông H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình hòa giải, ông H1 cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng xuất phát từ bất đồng quan điểm chứ không phải do ông H1 có người phụ nữ khác, ông H1 cũng thống nhất là mâu thuẫn giữa ông và bà H đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa ông H1 và bà H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lưu Thị H là có cơ sở chấp nhận.

[4] **Về con chung:** bà H và ông H1 có 02 con chung là Nguyễn Đức T (nam) sinh ngày 11/9/2017 và Nguyễn Ngọc H2 (nữ) sinh ngày 22/01/2022. Bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung nhưng ông H1 chỉ đồng ý giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2. Hội đồng xét xử xét thấy cả bà H và ông H1 thống nhất giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2 tuy nhiên, việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, hiện cháu H2 đang còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ là bà H đồng thời cháu cũng đang sinh sống ổn định bên bà H nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T và cháu H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về tài sản chung và nợ chung:** các đương sự đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] **Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lưu Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Lưu Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H1.

- *Về con chung:* giao các cháu Nguyễn Đức T (nam) sinh ngày 11/9/2017 và Nguyễn Ngọc H2 (nữ) sinh ngày 22/01/2022 cho bà Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Ngọc H1, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có.

- *Án phí sơ thẩm:* bà Lưu Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0003389 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền ;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Giai Xuân;
- Lưu HS (2b)

Nguyễn Thị Thu An